

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.3</b>	<b>Chủ đầu tư:</b> Công ty Thủy điện Sơn La – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: - Trụ sở văn phòng Công ty tại Sơn La, số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. - Nhà máy Thủy điện Sơn La, xã Mường La, tỉnh Sơn La. - Nhà máy Thủy điện Lai Châu, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 2.2</b> (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Văn bản đồng ý đến hoàn thiện và ký kết hợp đồng của Bên B ____ [ <i>Các tài liệu khác, nếu có</i> ].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Công ty thủy điện Sơn La Địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. Điện thoại: 02122240030/ 2.220.334; Fax: 02123.751106; Địa chỉ email: slhpc.khvt@gmail.com
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 410 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSĐT</i> ].
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i> ].

<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: “Cố định”
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Điều chỉnh thuế: <i>"được phép" áp dụng điều chỉnh thuế theo quy định của Nhà nước</i></p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lần thanh, quyết toán: 01 đợt</li> <li>- Thời gian thanh, quyết toán: Thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo yêu cầu.</li> <li>- Hồ sơ thanh toán, quyết toán: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị thanh toán: 03 bản gốc.</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giữa 02 Bên: 03 bộ gốc.</li> <li>+ Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng: 03 bản gốc.</li> <li>+ Hóa đơn điện tử (Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hóa đơn) được gửi đường link cho Bên A tra cứu theo địa chỉ email: <a href="mailto:slhpc.khvt@gmail.com">slhpc.khvt@gmail.com</a>.</li> </ul> </li> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</li> </ul>
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 15</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> </ul> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như</i></p>

	<p><i>sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :</p> <p>+ Mức khấu trừ: 0,1% giá trị vi phạm/01 ngày.</p> <p>+ Mức khấu trừ tối đa: 8% tổng giá trị hợp đồng bị vi phạm</p> <p>Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100 % chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
<p><b>E-ĐKC 17.1(c)</b></p>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>Trường hợp phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi của hợp đồng. Đơn giá khối lượng phát sinh sẽ được lấy trên cơ sở dự toán được phê duyệt có tính chiết giảm theo tỉ lệ tiết kiệm trong đấu thầu</p>
<p><b>E-ĐKC 17.4</b></p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: 0% giá trị giảm giá hợp đồng</p>
<p><b>E-ĐKC 18 (e)</b></p>	<p>Các trường hợp khác: Không áp dụng</p>
<p><b>E-ĐKC 20.1</b></p>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>+ Chất lượng công việc: Hoàn thành tiến độ, cung cấp giao nộp chứng từ theo quy định tại hợp đồng.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng 10 ngày làm việc Nhà thầu phải có biện pháp khắc phục đối với những sai sót được xác định do lỗi chủ quan của Nhà thầu gây ra.</p>

**E-HSMT**

<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Bên mời thầu.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, trong thời gian quy định thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại Tòa án sẽ do bên thua kiện chịu.